

Bản án số: 306/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25-8-2022

V/v Ly hôn T- C

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm rút gọn gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Văn

Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thái Quân

Bà Nguyễn Thị Kim Chi

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Soan là thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 110/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022 về ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1970 nơi cư trú: Số 179, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang, xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Ngọc C, sinh năm 1977 nơi cư trú: Số 146, khóm T, thị trấn P, huyện C, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 3 năm 2022 và lời khai của nguyên đơn ông Nguyễn Minh T trình bày: Sau thời gian tìm hiểu nhau, ông và bà Nguyễn Thị Ngọc C tự nguyện chung sống như vợ chồng vào khoảng năm 1994, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng sống có hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau nên vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Ông yêu cầu ly hôn với bà C.

Ông và bà C có 02 con chung tên Nguyễn Sĩ B, sinh năm 1995 và

Nguyễn Đan T, sinh năm 2003, cả hai đã trưởng thành và lao động được, không yêu cầu xem xét giải quyết.

Ông và bà C không có tài sản chung, nợ chung

Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc C vắng mặt, không có ý kiến

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn ông Nguyễn Minh T khởi kiện yêu cầu ly hôn bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc C có nơi cư trú thị trấn P, huyện C, Tòa án nhân dân huyện Phú Tân thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Ông T và bà C chung sống vợ chồng năm 1994 nhưng không đăng ký kết hôn. Tại thời điểm chung sống ông T và bà C có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng đến nay không thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình nên không công nhận quan hệ ông T và bà C là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Ông T và bà C có 02 con chung Nguyễn Sĩ B, sinh năm 1995 và Nguyễn Đan T, sinh năm 2003, cả hai đã trưởng thành và lao động được.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: không có.

[2.4] Về án phí: Ông T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà C không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 91, Điều 147, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Minh T.

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa ông Nguyễn Minh T và bà

Nguyễn Thị Ngọc C là vợ chồng.

Về con chung: Nguyễn Sĩ B, sinh năm 1995 và Nguyễn Đan T, sinh năm 2003 đã trưởng thành và lao động được.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí: Ông T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004396 ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Ông T, bà C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- UBND TT Phú Mỹ;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thế Văn